

**HỢP ĐỒNG CHO VAY**

**THEO HẠN MỨC THẤU CHI TRÊN TÀI KHOẢN THANH TOÁN**

**Số:.....**

*Chúng tôi gồm:*

- **Bên Cho Vay: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh/Phòng Giao dịch**  
.....

- Mã số doanh nghiệp: .....do Sở KH&ĐT .....cấp lần đầu ngày  
...../...../....., đăng ký bổ sung lần ..... vào ngày ...../...../.....

- Địa chỉ trụ sở: .....

- Điện thoại: ..... - Fax: .....

- Đại diện theo ủy quyền : Ông/Bà: ..... - Chức vụ:.....

*Sau đây gọi là **VPBank***

- **Bên Vay:**

**Ông/Bà:**.....

- CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

- Hộ khẩu thường trú: .....

- Địa chỉ hiện tại:.....

- Điện thoại nhà riêng: .....- Điện thoại di động: .....

- Email (nếu có): .....

**Và Ông/Bà:**.....

- CMND/Hộ chiếu/Thẻ CCCD số ..... do ..... cấp ngày ...../...../.....

- Hộ khẩu thường trú: .....

- Địa chỉ hiện tại:.....

- Điện thoại nhà riêng: .....- Điện thoại di động: .....

Email (nếu có):.....

*Sau đây gọi là **Bên vay***

*Bên vay và VPBank sau đây được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên”*

*Đã thỏa thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán (“Hợp Đồng”) này với các nội dung như sau:*

**Điều 1. Thỏa Thuận Về Cho Vay**

1. Hạn mức thấu chi: .....đồng (bằng chữ: .....).
2. Tài khoản được sử dụng để nhận và sử dụng vốn vay thấu chi: Tài khoản thanh toán số ..... của Bên vay mở tại VPBank ("Tài khoản thấu chi").
3. Thời hạn duy trì hạn mức thấu chi: .....(bằng chữ:.....), tính từ ngày...../...../..... Trong thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, Bên vay có thể rút vốn vay nhiều lần, nhưng tổng dư nợ của Bên vay theo Hợp Đồng này tại mọi thời điểm không được

vượt quá Hạn mức thấu chi quy định tại Khoản 1, Điều này. Trường hợp ngày cuối cùng của thời hạn duy trì hạn mức thấu chi là ngày lễ hoặc ngày nghỉ hàng tuần theo quy định của VPBank và của Pháp luật thì chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

4. Mục đích sử dụng vốn vay: Vốn vay từ hạn mức thấu chi theo Hợp Đồng này được sử dụng cho mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên vay, cụ thể:
  - a) .....
  - b) .....
5. Phương thức cho vay: Cho vay theo hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán.
6. Phương thức sử dụng vốn vay thấu chi: Bên vay sử dụng vốn vay thấu chi thông qua việc sử dụng các dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi do VPBank cung cấp từng thời kỳ. Bên vay có thể sử dụng dịch vụ thanh toán trên Tài khoản thấu chi tại trụ sở VPBank hoặc thông qua dịch vụ ngân hàng điện tử của VPBank nếu Bên vay có đăng ký sử dụng dịch vụ này. Bên vay không được rút vốn bằng tiền mặt bao gồm cả việc rút tiền mặt bằng thẻ ghi nợ.
7. Thời điểm nhận nợ: Là thời điểm Bên vay sử dụng vốn vay thông qua các dịch vụ thanh toán qua tài khoản do VPBank cung cấp. Chứng từ chuyển khoản, chứng từ liên quan tới việc sử dụng vốn là văn bản xác nhận nợ của Bên vay. Các chứng từ, số liệu từ hệ thống của VPBank in ra liên quan đến nợ gốc, lãi và phí của khoản vay hạn mức thấu chi theo Hợp Đồng này sẽ là các chứng từ, số liệu về nợ gốc, lãi và phí của khoản vay mà Bên vay phải thanh toán cho VPBank.
8. Điều kiện giải ngân: Thực hiện theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung (như được quy định tại Điều 3 Hợp Đồng này).
9. Thời hạn thanh toán nợ gốc, lãi thấu chi: Bên vay phải thanh toán gốc, lãi của khoản vay cho VPBank theo lịch biểu sau đây:
  - a) Kỳ trả nợ gốc: Trong thời hạn của hạn mức thấu chi, tiền gốc thấu chi sẽ được VPBank tự động trích thu ngay khi có bất kỳ khoản tiền ghi Có trên Tài khoản thấu chi của Bên vay và Bên vay phải trả hết nợ gốc thấu chi chậm nhất vào ngày kết thúc thời hạn duy trì hạn mức thấu chi theo quy định của Hợp Đồng này.
  - b) Các kỳ trả nợ lãi:
    - (i) Bên vay phải thanh toán nợ lãi thấu chi cho VPBank theo định kỳ 01 tháng/lần (“Kỳ thanh toán lãi”), ngoại trừ Kỳ thanh toán lãi đầu tiên và Kỳ thanh toán lãi cuối cùng. Số tiền lãi phát sinh trong Kỳ thanh toán lãi (từ ngày 26 tháng trước đến hết ngày 25 tháng này) được hệ thống của VPBank tự động tính toán và chốt vào cuối ngày 25 hàng tháng (“Ngày sao kê”).
    - (ii) Kỳ thanh toán lãi đầu tiên được xác định từ ngày bắt đầu của thời hạn duy trì hạn mức thấu chi đến Ngày sao kê đầu tiên. Kỳ thanh toán lãi cuối cùng được xác định từ ngày tiếp theo của Ngày sao kê cuối cùng đến hết ngày cuối cùng của thời hạn duy trì hạn mức thấu chi.
    - (iii) Vào đầu ngày làm việc liền sau Ngày sao kê của mỗi kỳ, hệ thống gửi tin nhắn thông báo chi tiết số tiền lãi phát sinh trong Kỳ thanh toán lãi đến số điện thoại Bên vay đã đăng ký với VPBank. Bên vay có trách nhiệm thanh toán đúng hạn số tiền lãi trong vòng 10 ngày kể từ Ngày sao kê (“Ngày trả nợ lãi”). Riêng Ngày trả nợ lãi của Kỳ thanh toán lãi cuối cùng là ngày kết thúc thời hạn duy trì hạn mức thấu chi theo Hợp Đồng này.
    - (iv) Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của VPBank mà Bên vay không nhận được thông báo số nợ lãi theo quy định này, Bên vay vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ theo đúng thời hạn quy định tại Hợp Đồng này, đồng thời thông báo cho VPBank để kiểm tra lại nguyên nhân.

- (v) Không phụ thuộc vào các quy định nêu trên, Bên vay đồng ý rằng trong thời hạn duy trì hạn mức thấu chi, VPBank có quyền tự động trích thu bất kỳ khoản tiền nào được ghi Có trên Tài khoản thấu chi và bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Bên vay mở tại VPBank để thu nợ lãi thấu chi, phí, phạt (nếu có).

10. Lãi suất cho vay:

- a) Lãi suất cho vay trong hạn: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký Hợp Đồng này là: .....%/năm. Lãi suất cho vay trong hạn được giữ cố định trong suốt thời hạn duy trì hạn mức thấu chi.
- b) Phương pháp tính lãi: Tiền lãi cho vay trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc, tiền lãi đối với lãi chậm trả được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi Bên vay phải trả được tính theo công thức bằng  $(=) \sum (\text{Số dư thực tế nhân } (x) \text{ Số ngày duy trì số dư thực tế nhân } (x) \text{ Lãi suất tính lãi}) \text{ chia } (/) 365$ . Các yếu tố dùng để tính lãi trong công thức này và các vấn đề khác liên quan đến phương pháp tính lãi thực hiện theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.

11. Phí và các chi phí liên quan: Bên vay có nghĩa vụ thanh toán cho VPBank các khoản phí theo quy định của VPBank phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung.

12. Các Bên đồng ý rằng, các thỏa thuận khác liên quan tới khoản vay của Bên vay không được quy định trong Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn thỏa thuận về lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn, lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả, lãi suất cho vay trong hạn áp dụng trong trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ (lãi suất cơ cấu lại thời hạn trả nợ), nợ quá hạn và chậm thanh toán tiền lãi, chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn, điều kiện duy trì hạn mức thấu chi, cơ cấu lại thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của Các Bên,... được thực hiện theo Điều Khoản Giao Dịch Chung, các văn bản thỏa thuận khác giữa VPBank và Bên vay và quy định của pháp luật.

13. Bên vay đồng ý rằng VPBank có quyền tự động tạm khóa, trích, tắt toán tài khoản (có kỳ hạn, không kỳ hạn) của Bên vay tại VPBank, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Bên vay tại VPBank hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Bên vay trích tiền chuyên cho VPBank để thu hồi các khoản nợ gốc, lãi tiền vay, phí, phạt, các khoản phải thanh toán, hoàn trả, bồi thường cho VPBank theo Hợp Đồng này và Điều Khoản Giao Dịch Chung hoặc bất cứ khoản nợ, nghĩa vụ thanh toán nào khác của Bên vay đối với VPBank theo các cam kết, thỏa thuận hoặc văn bản khác ký kết giữa VPBank và Bên vay.

14. Căn cứ quy định pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thông tin tín dụng và các quy định pháp luật có liên quan, Các Bên cùng bàn bạc, thống nhất thỏa thuận về việc cung cấp thông tin tín dụng cho công ty thông tin tín dụng như sau: Bên vay đồng ý cho VPBank cung cấp thông tin tín dụng của Bên vay tại VPBank cho bất kỳ công ty, tổ chức nào hoạt động trong lĩnh vực thông tin tín dụng (“Công ty thông tin tín dụng”) mà VPBank là tổ chức tham gia. Tại thời điểm ký kết Hợp Đồng này, VPBank đã thông báo với Bên vay thông tin về Công ty thông tin tín dụng và các vấn đề khác liên quan đến việc cung cấp, xử lý, sử dụng thông tin tín dụng của Bên vay tại VPBank, chi tiết được quy định chi tiết tại Điều Khoản Giao Dịch Chung

15. Các thỏa thuận khác: .....

**Điều 2. Thỏa Thuận Về Tài Sản Bảo Đảm**

1. Để bảo đảm cho việc thực hiện các nghĩa vụ của Bên vay theo Hợp Đồng này, Các Bên thống nhất áp dụng các biện pháp bảo đảm sau đây:
- a) Thế chấp bằng .....
- b) Cầm cố bằng .....
- c) Bảo lãnh của .....
- d) Các biện pháp, tài sản bảo đảm khác theo thỏa thuận giữa VPBank với Bên vay và/hoặc

Bên thứ ba (nếu có).

- Chi tiết về các biện pháp và tài sản bảo đảm được thỏa thuận cụ thể trong các tài liệu sau đây được ký kết giữa VPBank với Bên vay và/hoặc các Bên liên quan: (i) Hợp đồng bảo đảm (thẻ chấp/cầm cố/bảo lãnh) số ..... ký ngày ...../...../.....; (ii) các Hợp đồng bảo đảm ký trước, trong và sau ngày phát sinh hiệu lực của Hợp Đồng này; và (iii) các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các Hợp đồng bảo đảm nêu trên.
- Các Bên đồng ý rằng, trường hợp có sự thay đổi về tài sản bảo đảm, bao gồm việc bổ sung, rút bớt, thay thế tài sản bảo đảm, Các Bên có thể lựa chọn ký kết hoặc không ký kết Phụ lục Hợp đồng hoặc bất kỳ văn bản thỏa thuận nào để ghi nhận các thay đổi của Hợp Đồng này.

### **Điều 3. Áp Dụng Điều Kiện Giao Dịch Chung**

Bằng việc ký vào Hợp Đồng này, Bên vay xác nhận rằng:

- Điều Kiện Giao Dịch Chung: Tại Hợp Đồng này, Điều Kiện Giao Dịch Chung được hiểu là bản Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho Khách hàng cá nhân tại VPBank, được VPBank niêm yết công khai theo quy định của pháp luật. Điều Kiện Giao Dịch Chung là những điều khoản ổn định do VPBank công bố từng thời kỳ để áp dụng chung cho các khách hàng cá nhân vay hạn mức thấu chi trên tài khoản thanh toán có tài sản bảo đảm tại VPBank. Nếu Bên vay chấp nhận ký kết Hợp Đồng thì được coi là đồng thời chấp nhận các điều khoản tại Điều Kiện Giao Dịch Chung.
- Đã nhận, đọc, được tư vấn, giải thích đầy đủ, hiểu rõ và chấp nhận, cam kết tuân thủ các điều khoản của Điều Kiện Giao Dịch Chung được VPBank niêm yết trên website <http://www.vpbank.com.vn>, tại quầy giao dịch và trên các phương tiện khác theo quy định của VPBank từng thời kỳ.
- Hợp đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung bảo đảm được sự bình đẳng giữa Bên vay và VPBank trong giao dịch này, theo đó Bên vay đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại Điều Kiện Giao Dịch Chung, bao gồm cả các điều khoản về miễn trách nhiệm của mỗi Bên, tăng trách nhiệm hoặc loại bỏ quyền lợi chính đáng của bất kỳ Bên nào.
- Điều Kiện Giao Dịch Chung là một Phụ lục gắn liền, không tách rời của Hợp Đồng này và cùng với Hợp Đồng này, (các) Phụ lục Hợp Đồng (nếu có) tạo thành một Thỏa thuận cho vay, có giá trị ràng buộc giữa Bên vay và VPBank.
- VPBank có thể sửa đổi, điều chỉnh các điều khoản và điều kiện của Điều Kiện Giao Dịch Chung trên cơ sở bảo đảm việc sửa đổi, điều chỉnh phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật. VPBank sẽ thông báo cho Bên vay các nội dung sửa đổi, điều chỉnh này bằng một trong các phương thức phù hợp với quy định tại Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung.

### **Điều 4. Điều Khoản Thi Hành**

- Hợp Đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Bên sau cùng ký vào Hợp Đồng cho đến khi Bên vay thực hiện xong tất cả các nghĩa vụ đối với VPBank.
- Bằng việc ký kết Hợp Đồng này, Bên vay xác nhận rằng Bên vay đã được VPBank cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến khoản vay trước khi xác lập Hợp Đồng này bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin như lãi suất cho vay; nguyên tắc và các yếu tố xác định; thời điểm xác định lãi suất cho vay đối với trường hợp áp dụng lãi suất cho vay có điều chỉnh; lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn; lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả; phương pháp tính lãi tiền vay; loại phí và mức phí; thông tin về Hợp Đồng này và Điều Kiện Giao Dịch Chung, ...
- Hợp Đồng này được lập thành .... bản, có giá trị pháp lý như nhau, Bên vay giữ ..... bản, VPBank giữ ..... bản
- Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp Đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.

Ngày ... tháng ... năm ...  
**BÊN VAY**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...  
**ĐẠI DIỆN VPBANK**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU

1. **Trường hợp áp dụng:** Mẫu biểu này được sử dụng cho trường hợp VPBank cho vay hạn mức thấu chi trên TKTT có TSĐB phục vụ sản xuất kinh doanh dành cho KHCN.
2. **Nội dung Hợp đồng:**
  - a) Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Điều 1: Đơn vị hoàn thiện thông tin khoản vay theo đúng Nghị quyết phê duyệt.
  - b) Điểm a, Khoản 10, Điều 1: Đơn vị căn cứ vào quy định về lãi suất cho vay do Tổng Giám đốc ban hành từng thời kỳ và/hoặc phê duyệt của cấp có thẩm quyền để thiết lập điều khoản về lãi suất cho vay trong hạn và cơ chế điều chỉnh lãi suất.
  - c) Điều 2:
    - Đơn vị ghi nhận đầy đủ thông tin về Tài sản bảo đảm cho khoản vay, Hợp đồng bảo đảm đã ký vào các nội dung để trống tương ứng trong Điều này.
    - **Lưu ý:** Trường hợp có sự thay đổi về TSĐB bao gồm việc bổ sung, rút bớt, thay thế TSĐB, các Đơn vị không cần phải lập Phụ lục Hợp đồng cho vay hoặc bất kỳ tài liệu nào để ghi nhận các thay đổi này, trừ trường hợp Khách hàng (Bên vay/Bên bảo đảm) yêu cầu.
  - d) Khoản 3, Điều 4: Trường hợp Hợp đồng này được công chứng, Đơn vị lưu ý ghi nhận số lượng bản Hợp đồng và chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp theo hướng ngoài số bản giao cho Bên vay và VPBank, 01 bản sẽ được giao cho Văn phòng Công chứng.